

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai ngày 15/4/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai ngày 15/4/2023;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2023:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế		15.812.308.114
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.587.016.469
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1-2)		14.225.291.645
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước để lại		0
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này (3+4)	100	14.225.291.645
6	Phương án phân phối lợi nhuận như sau		
a	Quỹ đầu tư phát triển	1,20	170.451.920
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26,44	3.760.925.000
c	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	1,99	283.434.000
d	Tỷ lệ chia cổ tức 5,65% (= 565đ/cổ phiếu)	70,37	10.010.480.725

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100	14.660.050.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận như sau	100	14.660.050.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	3,67	537.446.750
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 1,55 tháng lương BQ thực hiện người lao động)	27,91	4.091.620.000
c	Quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp (bằng 1,45 tháng lương BQ thực hiện người quản lý)	1,95	286.267.500
d	Chia cổ tức 5,5% (= 550đ/cổ phiếu)	66,47	9.744.715.750

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh % KH 2023/TH 2022
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	147,629	154,6	104,72
- Doanh thu SX nước sạch	Tỷ đồng	143,165	153,39	107,14
- Doanh thu XL + khác	Tỷ đồng	4,464	1,21	27,11
2. Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	16,931	17,791	105,08
3. Giá tiêu thụ bình quân	Đồng	8.455,70	8.621,60	101,96
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,225	14,66	103,06
5. Phát triển khách hàng	Hộ	1.527	1.500	98,23
6. Thay thế đồng hồ	Cái	2.725	2.000	73,39
7. Tỷ lệ thất thoát	%	24,9	23	-1,9
8. Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	17,75	18	101,40
9. Thu nhập BQ/người/tháng	Tr. đồng	9,1	9,2	101,10
<i>Trong đó tiền lương BQ</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>8,1</i>	<i>8,2</i>	<i>101,23</i>
10. Chia cổ tức	%	5,65	5,5	

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Điều 5. Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Số lao động bình quân	người	337	340	Lao động bình quân
2	Tiền lương bình quân	1.000đ/ người/tháng	7.440	7.570	Tiền lương từ nguồn CP SXKD
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	30.087,40	30.885,60	
4	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	3.886,29	3.989,39	

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý và thành viên HĐQT không điều hành, thành viên BKS không chuyên trách năm 2022 và kế hoạch năm 2023, (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số người	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (TH năm 2022)	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (KH năm 2023)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
I	Tiền lương + thù lao của người quản lý chuyên trách	07			2.345.658.000	2.369.110.800
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.928.400	31.237.600		
2	Tổng Giám đốc	1	29.310.900	29.604.000		
3	Phó Tổng Giám đốc	3	27.693.500	27.970.300		
4	Trưởng ban kiểm soát	1	27.693.500	27.970.300		
5	Kế toán trưởng	1	24.458.200	24.703.100		
II	Tiền thưởng	07			283.434.000	286.267.500
III	Thù lao	04			168.000.000	168.000.000
1	Thành viên HĐQT không điều hành	2	4.000.000	4.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	3.000.000	3.000.000	72.000.000	72.000.000

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được tính vào chi phí SXKD của Công ty.

Điều 6. Thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội, địa chỉ: số 3 - Ngõ 1295 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội; (4) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 trong 04 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Điều 7. Thông qua Kế hoạch Tài chính năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	So sánh tỷ lệ %		
							TH2022/TH2021	KH2023/TH2022	KH2024/KH2023
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(2/1)	(3/2)	(4/3)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144,036	147,629	154,600	169,224	102,494	104,722	109,459
1.1	DT SX nước sạch	Tỷ đồng	139,133	143,165	153,390	167,893	102,898	107,142	109,455
1.2	Doanh thu XL+ khác	Tỷ đồng	4,903	4,464	1,210	1,331	91,046	27,106	110,000
2	Sản lượng nước TP	Triệu m3	16,821	16,931	17,791	18,466	100,655	105,079	103,794
3	Giá tiêu thụ BQ	đồng/m3	8.271	8455,7	8.621,6	9092	102,233	101,962	105,456
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,874	15,812	16,308	19,177	106,308	103,135	117,592
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,741	14,225	14,66	17,239	103,524	103,056	117,592
6	Nộp Ngân sách NN	Tỷ đồng	16,2	17,75	18,00	18,20	109,540	101,40	101,66
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	8,8	9,1	9,2	10,5	103,409	101,099	114,130
8	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	195,813	195,804	198,695	201,797	99,995	101,476	101,561
9	Chia cổ tức	%	5,5	5,65	5,5	6,6	100,000	100,000	120,000

Điều 8. Thông qua hủy tư cách công ty đại chúng

Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu và hủy đăng ký cổ phiếu tập trung của Công ty cổ phần cấp nước Lào Cai, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn các tất thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCoM), hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) theo phương án được ĐHCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn: Bổ sung, chỉnh sửa các nội dung liên quan đến phương án hủy tư cách công ty đại chúng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; quyết định thời gian triển khai thực hiện, xây dựng hồ sơ, triển khai các thủ tục với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCoM), VSD theo đúng quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Phạm Hồng Quảng

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI

Hôm nay vào hồi 07h30' ngày 15 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường công ty, đối 117 nhà máy nước Lào Cai, phường Lào Cai, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai được tiến hành với các nội dung sau:

1. Khai mạc đại hội đồng cổ đông.

1.1. Thành phần tham dự Đại hội

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai là 95 người, sở hữu và đại diện cho tổng số 17.570.765 cổ phần, tương đương với 99,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai là 95 người, sở hữu và đại diện đối với 17.570.765 cổ phần, tương đương với 99,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Tổng số cổ đông không ủy quyền và vắng mặt là 50 người, sở hữu và đại diện cho 146.900 cổ phần, tương đương 0,83% tổng số cổ phần.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

1.2. Chương trình Đại hội và quy chế áp dụng tại Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Mật thay mặt Ban tổ chức đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Quy chế đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội; Quy chế đại hội.

1.3. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.
- Báo cáo công tác kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

1.3.1 Chủ tọa Đại hội và thành phần Đoàn chủ tịch

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 05 người:

- | | | |
|----------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông: Phạm Hồng Quảng | : Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa Đại hội |
| Ông: Nguyễn Quốc Huy | : Thành viên HĐQT | - Thành viên Đoàn Chủ tịch |
| Ông: Lê Văn Mật | : Thành viên HĐQT | - Thành viên Đoàn Chủ tịch |
| Ông: Trịnh Tiến Hùng | : Thành viên HĐQT | - Thành viên Đoàn Chủ tịch |
| Ông: Phùng Ngọc Minh | : Thành viên HĐQT | - Thành viên Đoàn Chủ tịch |

1.3.2 Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 02 người:

Ông: Vũ Thái Bình : Trưởng ban

Bà: Nguyễn Thúy Phương : Ủy viên

1.3.3 Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

Ông: Lê Hoàng Vũ : Trưởng ban

Ông: Lê Kim Cương : Ủy viên

Ông: Trần Văn Hạnh : Ủy viên

2. Các nội dung được trình bày trong đại hội.

2.1. Ông Nguyễn Quốc Huy - Tổng Giám đốc công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.

2.2. Ông Phạm Hồng Quảng - Chủ tịch HĐQT công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

2.3. Bà Lê Thị Hồng Vân - Trưởng BKS công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

2.4. Ông Phùng Ngọc Minh - Thành viên HĐQT công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch trình bày:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình thông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022; dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.
- Tờ trình thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty.
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
- Tờ trình thông qua Kế hoạch Tài chính năm 2024.
- Tờ trình thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng.

3. Thảo luận của cổ đông tại Đại hội.

3.1. Cổ đông đặt câu hỏi: Không có.

4. Đại hội tiến hành biểu quyết.

- Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.
- Thông qua các báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022; dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.
- Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
- Thông qua Kế hoạch Tài chính năm 2024.
- Thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng.

5. Kết quả biểu quyết tại Đại hội:

Ông Lê Văn Mật, căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội tuyên bố các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

5.1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.2. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022; dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.5. Thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.7. Thông qua Kế hoạch Tài chính năm 2023.

Đại hội nhất trí thông qua với 94 phiếu, đại diện 17.563.465 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,96% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.8. Thông qua hủy tư cách công ty đại chúng.

Đại hội nhất trí thông qua với 92 phiếu, đại diện 17.556.165 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,92% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.

6.1. Ông Vũ Thái Bình – Thư ký Đại hội đọc Biên bản Đại hội và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội.

6.2. Ông Phạm Hồng Quảng - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội biểu quyết xin ý kiến Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.

6.3. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội ngay tại Đại hội.

7. Ông Nguyễn Quốc Huy - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty thay mặt cho Đoàn chủ tịch tuyên bố Bế mạc Đại hội./.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên kết thúc vào hồi 11h00' cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thái Bình

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Hồng Quảng

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/6/2016, với cơ cấu vốn góp tính đến tháng 12/2022: vốn góp của nhà nước (UBND tỉnh Lào Cai) 92,09%, vốn góp của các cổ đông (350 cổ đông) 7,91%; Công ty góp vốn vào Công ty cổ phần xây dựng cấp thoát nước Lào Cai 24,99% vốn điều lệ.

Với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, Công ty quản lý và khai thác 14 nhà máy, với tổng công suất thiết kế 105.000m³/ngđ, hơn 445 km đường ống truyền dẫn và phân phối nước có đường kính từ D25 đến D600, tỷ lệ bao phủ cấp nước đạt từ 80 đến 85% đối với các trung tâm huyện lỵ, thị xã và trên 98% đối với địa bàn thành phố Lào Cai. Công ty luôn đảm bảo cung cấp nước sử dụng cho > 59.163 hộ dân và các cơ quan đơn vị, phục vụ cho mục đích sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ và sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh, chất lượng nước sạch đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Năm 2022, Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã hoàn thành tốt mục tiêu là vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, cùng với đó là tập trung rà soát các tồn tại, hạn chế trong quản lý hệ thống cấp nước của Công ty để nhằm hoàn thiện và phát triển sản xuất. Công ty đã hoàn thành đạt và vượt một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2022. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh cũng như sự giúp đỡ, hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả của các Sở, ban, ngành trong toàn tỉnh.

- Cùng với đó là sự đoàn kết, đồng lòng nhất trí và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của Đảng uỷ, HĐQT, Ban TGD cùng toàn thể CBCNV người lao động trong toàn công ty để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy hiệu quả như: quản lý văn bản điều hành điện tử, phần mềm quản lý khách hàng, phát hành hoá đơn điện tử, thanh toán tiền nước online...

2. Khó khăn:

- Mặc dù công ty đã nỗ lực triển khai áp dụng nhiều giải pháp, chính sách điều hành nhưng tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty vẫn còn thấp.

- Đầu năm từ tháng 01 đến tháng 05/2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng lớn đến công tác SXKD của Công ty nói chung và làm ảnh hưởng tới thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc nói riêng, làm giảm sản lượng nước tiêu thụ, giảm doanh thu của toàn công ty.

- Một số khách hàng lớn ở khu vực Tầng Loong sử dụng nước cho mục đích sản xuất công nghiệp giảm sản lượng do hoạt động cầm chừng, đặc biệt từ tháng 04/2022 Nhà máy gang thép Việt - Trung tạm dừng hoạt động. Dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ giảm.

- Ảnh hưởng của xung đột Nga – Ukraine, các lệnh trừng phạt Nga của Mỹ và các nước phương Tây đã khiến giá dầu và khí đốt tự nhiên tăng vọt, đẩy mặt bằng giá cả của các hàng hóa tăng cao, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sức cầu tiêu dùng, gia tăng lạm phát.

- Giá điện, hoá chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước từ năm 2015 đến nay chưa được điều chỉnh...Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống CBCNV người lao động trong Công ty.

- Số lượng CBCNV người lao động đông, trong đó số lượng lao động nữ trong công ty chiếm tỷ lệ 32,9% trên tổng số lao động, nhiều người chưa được đào tạo đúng chuyên ngành dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp, phân công bố trí lao động.

- Địa bàn hoạt động SXKD của Công ty trải rộng trên các huyện thị trên toàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH:

1. Công tác tổ chức, quản trị:

Bộ máy tổ chức nhân sự gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, 06 phòng chuyên môn (Phòng TC-HC, TC-KT, KT-VT, KH-ĐT, QLKD, TNCLN) và 01 Ban QLDA (kiêm nhiệm), 12 chi nhánh trực thuộc (11 chi nhánh cấp nước & 01 Chi nhánh Trung tâm đồng hồ).

Năm 2022, Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 16/4/2022 theo đúng quy định. HĐQT đã xây dựng và ban hành một số quy định phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tiễn của công ty, giúp công tác quản lý và điều hành đạt hiệu quả.

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm nhân sự tại các phòng chuyên môn và các chi nhánh trực thuộc 13 người (02 trưởng phòng; 06 phó phòng; 03 giám đốc chi nhánh; 02 phó giám đốc chi nhánh), điều động tăng cường 05 CBCNV người lao động cho chi nhánh nước sạch TX Sa Pa. Trong năm đã làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết chế độ nghỉ hưu cho tổng 14 lao động. Hoàn thiện xây dựng các nội quy, quy định về quản trị nội bộ công ty.

Cuối năm 2022 Công ty đã triển khai công tác tổng kết tại tất cả các đơn vị trực thuộc và có sự tham dự đầy đủ của đại diện Ban TGD, các phòng chuyên môn. Việc tổng kết năm giúp các đơn vị trực thuộc nhìn nhận được những việc đã làm trong năm, những

bất cập tồn tại cần khắc phục và mục tiêu nhiệm vụ của năm tiếp theo cũng như các giải pháp đưa ra để triển khai hoàn thành nhiệm vụ. Đây là dịp để đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thủ trưởng các đơn vị. Các đơn vị đã bám sát đề cương báo cáo, chương trình Hội nghị do Công ty xây dựng tuy nhiên công tác tổng kết tại các chi nhánh vẫn chưa đạt yêu cầu đặt ra, thể hiện ở một số tồn tại như: Chất lượng báo cáo (tháng, quý, năm) chưa đảm bảo, tính chính xác của các số liệu thống kê còn thấp; Chỉ tiêu kế hoạch năm tiếp theo chưa được xây dựng trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế xã hội, sự phục hồi sau đại dịch Covid-19; Các giải pháp đưa ra để hoàn thành nhiệm vụ năm tiếp theo còn chung chung chưa cụ thể. Đặc biệt là hầu như các đơn vị còn chưa nhận thức cao về nhiệm vụ chính và quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD nhất là công tác quản lý chống thất thoát nước sạch, dẫn đến tỷ lệ thất thoát nước còn cao.

Sau khi lấy ý kiến tham gia của CBCNV người lao động Công ty đã ban hành: (1) Thoả ước lao động tập thể; (2) Nội quy lao động; (3) Quy chế dân chủ ở cơ sở; (4) Ban hành quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua – khen thưởng đối với cán bộ công nhân viên và người lao động; (5) Ban hành Mức chi thưởng, hỗ trợ những học sinh, sinh viên là con của Cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty; (6) Ban hành Quy định Văn hoá làm việc và văn hoá ứng xử tại nơi làm việc; (7) Ban hành Quy chế luân chuyển, luân phiên, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động tại các phòng chuyên môn và chi nhánh trực thuộc. Các nội quy, quy chế, quy định, thỏa ước được ban hành, nhằm góp phần cho công tác tổ chức, quản trị lao động, chế độ chính sách ngày càng tốt hơn.

2. Lao động và chính sách đối với người lao động:

a) Cơ cấu lao động:

TT	Vị trí công việc	ĐVT	Số lao động	Ghi chú
1	Lao động trực tiếp SXKD		207	
2	Lao động thừa hành, phục vụ		13	Lái xe, văn thư, bảo vệ
3	Lao động chuyên môn nghiệp vụ		67	Tại văn phòng và các chi nhánh (đã trừ 02 cán bộ kiêm nhiệm trong Ban kiểm soát)
4	Lao động quản lý	Người	37	Trưởng, phó các phòng CM, Giám đốc, PGĐ các chi nhánh (đã trừ 02 thành viên HĐQT không điều hành)
5	Ban kiểm soát		03	Trong đó 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 cán bộ kiêm nhiệm
6	Thư ký công ty		01	
7	Hội đồng quản trị, Ban TGD, Kế toán trưởng		07	
Tổng cộng			335	

b) Chính sách đối với người lao động:

Việc trả lương, thưởng, thu nhập cho người lao động căn cứ vào quy chế trả lương, đóng nộp đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định. Thực hiện điều chỉnh hệ số thâm niên công tác, nâng lương, nâng bậc và giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản cho CBCNV-LĐ. Tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho toàn bộ CBCNV người lao động trong toàn công ty. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động trực tiếp và trang phục văn phòng cho người lao động gián tiếp.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Công ty kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên HĐQT, Ban TGD Công ty đã nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, cùng với sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV người lao động trong toàn công ty để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã đề ra.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Biểu số 01: Tổng hợp doanh thu sản xuất công nghiệp năm 2022 các chi nhánh

ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên đơn vị	Kết quả năm 2021	Năm 2022		So sánh % hoàn thành	
			Kế hoạch	Thực hiện	HT/KH	TH 2022/ TH 2021
1	Chi nhánh cấp nước số 1	60,71	63,081	60,003	95,1	98,8
2	Chi nhánh cấp nước số 2	17,276	18,297	18,325	100,15	106,1
3	Chi nhánh cấp nước TX Sa Pa	9,526	11,503	15,508	134,8	162,8
4	Chi nhánh cấp nước Bảo Thắng	4,888	5,049	4,994	98,9	102,2
5	Chi nhánh cấp nước Bảo Yên	3,873	3,962	3,590	90,6	92,7
6	Chi nhánh cấp nước Văn Bàn	2,898	2,981	2,832	95,0	97,7
7	Chi nhánh cấp nước Si Ma Cai	2,225	2,268	2,254	99,4	101,3
8	Chi nhánh cấp nước Bát Xát	2,770	2,878	3,029	105,3	109,4
9	Chi nhánh cấp nước M.Khuong	3,060	3,145	3,070	97,6	100,3
10	Chi nhánh cấp nước Bắc Hà	3,630	3,803	3,705	97,4	102,1
11	Chi nhánh cấp nước KCN Tăng Loàng	28,278	29,120	25,855	88,8	91,4
Tổng cộng		139,133	146,087	143,165	98,0	102,9

Biểu số 02: Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		So sánh % hoàn thành	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH 2022/ TH 2021
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	147,287	147,629	100,23	102,49
- Doanh thu SX nước sạch	Tỷ đồng	146,087	143,165	98,00	102,90

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		So sánh % hoàn thành	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH 2022/TH 2021
- Doanh thu XL + khác	Tỷ đồng	1,2	4,464	372,00	91,05
2. Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	17,443	16,931	97,07	100,64%
3. Giá tiêu thụ bình quân	Đồng	8.375,30	8.455,70	100,96	102,25
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,983	14,225	101,73	103,52
5. Phát triển khách hàng	Hộ	2.000	1.527	76,35	64,05
6. Thay thế đồng hồ DA	Cái	2.000	2.725	136,25	86,26
7. Tỷ lệ thất thoát	%	24,3	24,9	+0,6	+0,2
8. Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	16,2	17,75	109,57	109,58
9. Thu nhập BQ /người/tháng	Tr. đồng	8,8	9,1	103,41	103,41
<i>Trong đó: Tiền lương BQ. NLĐ</i>	<i>Tr.đ/tháng</i>	<i>7,54</i>	<i>8,1</i>	<i>107,43</i>	<i>107,43</i>

2. Công tác quản lý khách hàng và chống thất thu thất thoát.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, rà soát mục đích sử dụng nước của khách hàng, ứng dụng công nghệ triển khai phần mềm quản lý khách hàng trong công tác ghi sản lượng, thanh toán tiền nước nhằm tránh việc ghi chép phản ánh không chính xác;

- Tăng cường quyết liệt công tác chống thất thoát nước, trên cơ sở sử dụng công nghệ tìm kiếm phát hiện rò rỉ, Phòng KT-VT là đầu mối tham mưu và đề xuất cụ thể cách thức thực hiện, nhằm sớm hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất. Thực hiện phân vùng tách mạng, kiểm soát thất thoát nước, tiến hành thay thế các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng bằng ống nhựa HDPE...Tăng cường công tác vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước theo nhu cầu áp lực để hạn chế lượng nước thất thoát trên các tuyến ống nhánh. Thực hiện tốt, kịp thời công tác thay thế đồng hồ định kỳ, đồng hồ mờ và kẹt.

- Công tác chống thất thu thất thoát tiếp tục được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và chỉ đạo sâu sát, trong năm 2022 đã tiến hành mua sắm thiết bị phát hiện rò rỉ tuyến ống, thử nghiệm tại một số tuyến ống tại Chi nhánh cấp nước số 1, Chi nhánh cấp nước TX Sa Pa bước đầu đã đem lại kết quả tích cực tiến tới nhân rộng trên địa bàn các chi nhánh trong toàn công ty.

3. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình nội bộ năm 2022.

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	Tỷ lệ HT/KH (%)	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6
1	Sửa chữa thường xuyên + duy trì đầu nổi					
1.1	Giá trị danh mục	Tr.đồng	12.639	10.009	79,19	
1.2	Số lượng danh mục	Danh mục	86	84	97,67	

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	Tỉ lệ HT/KH (%)	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6
2	Phát triển khách hàng, thay thế ĐH					
2.1	Giá trị lắp đặt mới, thay thế ĐH	Tr.đồng	2.452	3.019	123,12	
2.2	Số lượng đồng hồ lắp đặt mới, thay thế	Đồng hồ	4.000	4.252	106,30	
3	Mở rộng tuyến mạng, bổ sung thiết bị và các danh mục khác					
3.1	Giá trị danh mục	Tr.đồng	13.731	715	5,21	
3.2	Số lượng danh mục	Danh mục	15	15	100,00	

4. Thực hiện đầu tư các dự án

TT	Hạng mục công trình	Kế hoạch (tr.đ)	KQ thực hiện năm 2022 (tr.đ)	Tỉ lệ HT/KH (%)	Ghi chú
1	Hạ tầng cấp nước nhà máy gang thép và luyện kim Việt Trung; Hạng mục: Lắp đặt bơm cấp II và tuyến ống cấp nước D400 cho Khu công nghiệp Tăng Loỏng	13.474	5.456,9	40%	Bàn giao đưa vào sử dụng tháng 03/2023
2	Mở rộng cấp nước đô thị, thị trấn Bát Xát. Nâng công suất từ 1.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ng.đ (đợt 1 - giai đoạn 2)	275	77,4	28%	Đang triển khai thực hiện
TỔNG CỘNG		13.749	5.534,3		

IV. NHỮNG MẶT HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những thành tích đạt được về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 còn những mặt hạn chế tồn tại và nguyên nhân như sau:

1. Hạn chế, tồn tại:

- Kết quả SXKD năm 2022 của Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch UBND tỉnh giao (đạt 147,629 tỷ đồng/147,287 tỷ đồng). Song doanh thu, sản lượng nước công nghiệp không đạt kế hoạch đề ra đầu năm (chỉ đạt 98,0% so với kế hoạch năm 2022, và 102,9% so với cùng kỳ năm 2021), mặc dù Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã rất nỗ lực cố gắng trong công tác chỉ đạo điều hành.

- Tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty vẫn còn cao, đặc biệt cao ở một số chi nhánh: CNCN TP Lào Cai số 1 & số 2; CNCN Bát Xát; CNCN Văn Bàn; CNCN Mường Khương; CNCN Bảo Yên; CNCN Bắc Hà.

- Một số dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất triển khai chậm hơn so với kế hoạch, trong đó có các dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư xin chủ trương đầu tư.

- Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán, hồ sơ thanh quyết toán các công trình nội bộ của công ty còn chậm .

2. Nguyên nhân:

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác quản lý, điều hành còn có mặt hạn chế của một số phòng chuyên môn và chi nhánh trực thuộc trong việc cụ thể hoá nhiệm vụ được giao trong công tác điều hành còn thụ động, sắp xếp phân công nhiệm vụ chưa khoa học và chưa có tính kiểm soát hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao dẫn đến kết quả công việc còn thấp.

+ Việc cập nhật các quy định mới của pháp luật chưa được kịp thời, chỉ đạo chưa được sát sao dẫn đến hiệu quả, năng suất công việc chưa cao.

+ Hầu hết các chi nhánh trực thuộc chưa quan tâm chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu năm công ty giao, dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt để hoàn thành kế hoạch được giao, đã làm ảnh hưởng chung đến kết quả SXKD của toàn công ty.

+ Tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty vẫn còn ở mức cao, do công tác quản lý, điều hành, ý thức của CBCNV người lao động tại các đơn vị về việc quản lý chống thất thoát nước gần như chưa được quan tâm chú trọng.

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid -19, xung đột Nga – Ukraine đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến mọi hoạt động kinh tế xã hội của cả nước cũng như tỉnh Lào Cai.

+ Trong năm do biến động về nhân sự của các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc đã làm ảnh hưởng đến công tác thực hiện nhiệm vụ.

+ Một số dự án chậm tiến độ do Công tác điều chỉnh quy hoạch, các công tác liên quan đến thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian. Công tác xin chủ trương đầu tư tại các sở ban ngành còn nhiều vướng mắc, các thủ tục không được giải quyết kịp thời, trong quá trình thực hiện, xảy ra tranh chấp nguồn nước,... đã ảnh hưởng đến tiến độ chung của các dự án.

+ Mạng lưới đường ống cấp nước của các đơn vị trong công ty, có nhiều tuyến ống thời gian lắp đặt đưa vào sử dụng đã lâu, nhiều chủng loại đường ống, nhất là ống thép sau thời gian sử dụng bị ô xi hóa, ăn mòn gây rò rỉ nước.

+ Việc qui hoạch thiếu đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đô thị hóa (việc mở rộng đường thu hẹp hành lang vỉa hè, nâng cốt xây dựng..) đã dẫn đến nhiều tuyến ống nằm trong phạm vi đường hoặc nằm sâu dưới đất, gây ra khó khăn trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. MỤC TIÊU:

Năm 2023 kinh tế Việt Nam nói chung sẽ phải đối mặt với những bối cảnh kinh tế quốc tế bất định, khôn lường, tiềm ẩn những rủi ro, thách thức “cuộc đua về tỷ giá và lãi suất, xung đột Nga - Ukraine ngày càng leo thang, tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa và giá dầu..). Để thực tốt nhiệm vụ Công ty bám sát vào mục tiêu nhiệm vụ chính trị, xác định công tác trọng tâm là “Đảm bảo an toàn cấp nước về lưu lượng và chất lượng, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh”. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, giữ vững phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục mở rộng diện bao phủ tuyến mạng cấp nước, nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, tiến tới mục tiêu 100% dân số ở đô thị được tiếp cận dùng nước sạch.

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước và duy trì tỷ lệ giảm thất thoát nước ở mức hợp lý dưới 23% trong năm 2023;

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật – công nghệ vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu tại các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc, công ty sẽ đánh giá cụ thể qua việc theo dõi đánh giá việc điều hành thực hiện nhiệm vụ theo tháng, quý, năm.

- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, huy động vốn và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

- Nhiệm vụ chính là công tác sản xuất đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra. Thực hiện đầy đủ các qui định của nhà nước về sử dụng tài nguyên nước và qui định chất lượng nước sạch.

- Tập trung phát triển mạng lưới cấp nước ở vùng ven các đô thị, thay thế và lắp đặt mới phát triển khách hàng.

- Tăng cường quyết liệt công tác chống thất thoát nước, trên cơ sở sử dụng công nghệ tìm kiếm phát hiện rò rỉ, Phòng KT-VT là đầu mối tham mưu và đề xuất cụ thể cách thức thực hiện, nhằm sớm hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất. Để công tác này đạt hiệu quả đòi hỏi ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo nhiều hơn của từng cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty.

- Năm 2023 chi nhánh cấp nước TX Sa Pa tiến hành đấu nối, mua sỉ nước sạch của Công ty CP BOO nước sạch Sa Pa. Do đó cần chủ động nguồn nước thô để phục vụ sản xuất của nhà máy, đồng thời công tác điều tiết, vận hành của chi nhánh phải phù hợp với lượng nước sạch do CN sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục. Đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện công tác chống thất thoát thật tốt, đẩy mạnh công tác phát triển khách

hàng, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị. Đảm bảo tốt công tác cấp nước phục vụ cho Lễ kỷ niệm 120 năm du lịch Sa Pa.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành, triển khai họp giao ban trực tuyến...Lắp đặt hệ thống camera trong toàn công ty. Đầu tư thí điểm hệ thống SCADA tại nhà máy nước Sơn Hải, từ đó đánh giá hiệu quả sử dụng và nhân rộng. Xây dựng phần mềm GIS để thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu trên mạng lưới cấp nước toàn công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên người lao động...

- Xây dựng phương án giá nước theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính đang trình các Sở, ngành thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt tăng giá nước trong khoảng quý II năm 2023.

- Tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ dự án: (1) Dự án: Hạ tầng cấp nước nhà máy gang thép và luyện kim Việt Trung, Hạng mục: Lắp đặt bơm cấp II và tuyến ống cấp nước D400 cho Khu công nghiệp Tăng Loong; (2) Dự án: Mở rộng cấp nước đô thị, thị trấn Bát Xát, nâng công suất từ 1.000m³/ng.đêm lên 5.000m³/ng.đêm (đợt 1 - giai đoạn 2), Hạng mục: Lắp đặt tuyến ống đường kính từ D200 đến D110 từ nhà máy nước Bản Qua lên đến Bản Vược.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư: Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước huyện Bắc Hà từ 1.500m³/ngđ lên 4.500m³/ngđ, Nhà máy nước Phố Ràng huyện Bảo Yên từ 1.200m³/ngđ lên 3.200m³/ngđ; Lắp đặt bổ sung tuyến ống cấp nước HDPE D160 xã Cam Cạn; Xây dựng bể lắng cát, phân phối nhà máy nước Cốc San; Cải tạo nhà hóa chất nhà máy nước Cốc San.....

- Tiến hành các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án: (1) Xây dựng Nhà máy nước Ngòi Đường công suất dự kiến 20.000m³/ngđ; (2) Nâng công suất nhà máy nước Cốc San từ 24.000m³/ng.đ lên 30.000m³/ng.đ; (3) Xây dựng nhà máy nước số 1 tại xã Y Tý với công suất 1.000m³/ngđ; (4) Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m³/ng.đêm.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình năm 2023, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

Biểu số 03: Dự kiến chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh % KH 2023/TH 2022
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	147,629	154,6	104,72
- Doanh thu SX nước sạch	Tỷ đồng	143,165	153,39	107,14
- Doanh thu XL + khác	Tỷ đồng	4,464	1,21	27,11
2. Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	16,931	17,791	105,08
3. Giá tiêu thụ bình quân	Đồng	8.455,70	8.621,60	101,96
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,225	14,66	103,06

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh % KH 2023/TH 2022
5. Phát triển khách hàng	Hộ	1.527	1.500	98,23
6. Thay thế đồng hồ	Cái	2.725	2.000	73,39
7. Tỷ lệ thất thoát	%	24,9	23	-1,9
8. Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	17,75	18	101,40
9. Thu nhập BQ/người/tháng	Tr. đồng	9,1	9,2	101,10
<i>Trong đó tiền lương BQ</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>8,1</i>	<i>8,2</i>	<i>101,23</i>

Ghi chú: Doanh thu nước sạch năm 2023 chưa tính đến yếu tố tăng giá nước.

Biểu số 04: Dự kiến danh mục đầu tư các dự án năm 2023

TT	Tên danh mục	Qui mô	Giá trị đầu tư khái toán (Tr.đồng)	Lũy kế GTTH đến tháng 12/2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Địa điểm XD	Ghi chú
1	Hạ tầng cấp nước nhà máy gang thép & luyện kim Việt – Trung; Hàng mục: Lắp đặt bơm cấp II và tuyến ống cấp nước D400 cho khu công nghiệp Tầng Loóng	Máy bơm CII, Ống thép D400	14.216	5.456,9	8.759	TT. Tầng Loóng	Chuyển tiếp thực hiện năm 2022 và 2023
2	Mở rộng cấp nước đô thị, TT. Bát Xát, nâng công suất từ 1.000m ³ /ng.đêm lên 5.000m ³ /ng.đêm (đợt 1 - giai đoạn 2)	Lắp đặt tuyến ống ĐK từ D200 đến D110	4.600	77,4	4.675	H. Bát Xát	Chuyển tiếp thực hiện năm 2022 và 2023
3	Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m ³ /ng.đêm.	Xây dựng nhà máy công suất 3.000m ³ /ng.đêm			-	H. Văn Bàn	Chờ chấp thuận chủ trương đầu tư;
4	Nâng công suất nhà máy nước Cốc San từ 24.000m ³ /ng.đêm lên 30.000m ³ /ng.đêm	Xây dựng dây truyền công suất 6.000m ³ /ng.đêm			-	TP. Lào Cai	Xin chủ trương đầu tư
5	Xây dựng nhà máy nước Ngòi Đường công suất 20.000m ³ /ng.đêm.	Xây dựng nhà máy xử lý CS 20.000m ³ /ng.đêm			-	TP. Lào Cai	Xin chủ trương đầu tư

TT	Tên danh mục	Qui mô	Giá trị đầu tư khái toán (Tr.đồng)	Lũy kế GTTH đến tháng 12/2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Địa điểm XD	Ghi chú
6	Hệ thống cung cấp nước sạch đô thị xã Ý Tý (Nhà máy nước số 1 - Cải tạo hệ thống cung cấp nước hiện có của khu vực trung tâm xã Ý Tý sau năm 2025 đạt 1.500m ³ /ng.đêm và Nhà máy nước số 2 tại khu đô thị mới sau năm 2025 đạt 4.000m ³ /ng.đ)	Xây dựng nhà máy công suất 1.500m ³ /ng.đêm.			-	H. Bát Xát	Xin chủ trương đầu tư
	TỔNG CỘNG		19.216	5.534,3	13.434		
<i>(Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng)</i>							

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn cùng các đơn vị trực thuộc cần tập trung làm tốt các giải pháp như sau:

1. Giải pháp về quản lý:

- Tập trung công tác sản xuất đảm bảo cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước từ đầu vào đến đầu ra, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra, chủ động sáng tạo hơn nữa trong công tác điều hành và thực hiện nhiệm vụ;

- Đôn đốc, giám sát từng đơn vị hàng tháng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao ngay từ đầu năm, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất, ưu tiên sản xuất ở mức cao nhất. Các phòng chuyên môn chủ động trong phần việc được phân công, hoàn thành tốt việc hỗ trợ đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung công việc: Tiếp tục ký hợp đồng với các đối tác cung cấp dịch vụ thu tiền nước online, thu qua ngân hàng, mở rộng kênh thanh toán đáp ứng nhu cầu của khách hàng sử dụng nước;

- Tăng cường kiểm tra đối tượng, mục đích sử dụng nước của khách hàng (hạn chế tối đa tỷ lệ thất thu nước).

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an ninh, an toàn nguồn nước, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... cũng như khảo sát liên hệ với chính quyền địa phương để vận động người dân sử dụng nước sạch, đặc biệt là các vùng ven đô thị; tuyên truyền phát triển khách hàng phát huy tối đa công suất của các nhà máy đã được đầu tư nâng cấp như Mường Khương, Bát Xát, Tàng Loóng, Sơn Hải (Bảo Thắng)...

- Các phòng chuyên môn cùng phối hợp với Chi nhánh cấp nước TX Sa Pa cần phải sát sao trong công tác quản lý điều hành, hệ thống cấp nước, điều tiết phù hợp với lượng

nước sạch do mình sản xuất ở mức tối đa, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục. Đặc biệt chú trọng thực hiện công tác chống thất thoát, nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhất là khi đã mua lại nước của Công ty CP BOO nước sạch Sa Pa;

- Tiếp tục tổ chức đánh giá quyết liệt việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc về nội dung công việc, mức độ hoàn thành để tìm giải pháp phù hợp trong giao nhiệm vụ và thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các phòng chuyên môn, đơn vị trong quá trình thực hiện và giao kế hoạch. Đặc biệt là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn và các đơn vị, trong việc thực hiện nhiệm vụ, sẽ được đánh giá cụ thể theo tháng, quý, năm trên cơ sở nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy công ty và các đơn vị trực thuộc, thực hiện luân chuyển cán bộ. Nhằm mục đích, yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tuyển dụng bổ sung lao động theo nhu cầu của công ty, bố trí sắp xếp lao động phù hợp phát huy tối đa năng lực làm việc tạo tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao nhất là thực hiện công việc đúng tiến độ;

- Chủ động trong công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch và quản lý tài chính, đặc biệt công tác quản lý kỹ thuật cần phải được chú trọng và cải tiến, tự giác sáng tạo trên tinh thần mỗi thành viên của các phòng, ban chức năng đều phải là người hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc;

- Tuân thủ việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng sự phân công, mọi sự cố, hay có yếu tố bất thường liên quan đến hoạt động SXKD. Các phòng chuyên môn và chi nhánh trực thuộc phải báo cáo và có phương án xử lý kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc để tăng năng suất lao động;

- Tổ chức và triển khai phát động kịp thời các phong trào thi đua do UBND tỉnh, Khối thi đua phát động tới CBCNV người lao động. Công ty chủ động phát động các phong trào thi đua trong đơn vị để khuyến khích CBCNV người lao động nâng cao năng suất lao động và hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Thường xuyên quan tâm đến CBCNV người lao động để hiểu và nắm bắt các thông tin kịp thời, tháo gỡ khó khăn cũng như động viên kịp thời cho CBCNV người lao động tạo động lực làm việc, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập đời sống ngày càng được nâng cao;

2. Giải pháp về kỹ thuật:

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công các công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành, sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, hệ thống đường ống.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chống thất thu, thất thoát nước tại Chi nhánh cấp nước Sa Pa, từ đó đánh giá hiệu quả từng bước nhân rộng ra địa bàn các chi nhánh còn lại trong toàn công ty ngay trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Tập trung công tác chống thất thoát, tiến tới thực hiện phân vùng tách mạng, kiểm soát thất thoát nước. Tiếp tục thay thế các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng bằng ống nhựa HDPE... Tăng cường công tác vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước theo nhu cầu áp lực để hạn chế lượng nước thất thoát trên các tuyến ống nhánh. Thực hiện tốt việc thay thế đồng hồ định kỳ.

- Tăng cường công tác quản lý tuyến mạng, kiểm soát và xử lý kịp thời tất cả các sự cố máy móc, thiết bị tại tất cả các nhà máy, không để xảy ra mất an toàn, gián đoạn sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng. Đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước, tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, nâng cao chất lượng nước sạch cấp ra.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Nâng cao nhận thức cho NLD về văn hóa doanh nghiệp, tăng cường triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong Công ty, tăng cường sự phối hợp đối với các đơn vị trong Công ty, xây dựng quan hệ tốt và chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác.

- Xây dựng chương trình kế hoạch đào tạo và đào tạo lại CBCNV người lao động cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước.

- Nâng cao kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên ghi sản lượng, thu ngân, quản lý tuyến nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đảm bảo vận hành và quản lý hệ thống cấp nước theo hướng tự động hoá. Thực hiện nâng cao năng lực cán bộ làm công tác kỹ thuật, kế hoạch, quản trị nhân sự đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023. Trên cơ sở nội dung báo cáo này, Tổng Giám đốc yêu cầu các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc theo phân công nhiệm vụ chỉ đạo trực tiếp các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2023 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Chủ tịch HĐQT (b/cáo);
- Trưởng BKS (b/cáo);
- Ban TGD (chỉ đạo th/hiện);
- Các phòng chuyên môn (th/hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (th/hiện);
- Lưu: VT, KHĐT, Thư ký.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Huy

Số: 01/BC - HĐQT

Lào Cai, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
và phương hướng hoạt động năm 2023

I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2022:

1. Tổng quan:

Ngày 16/4/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tổ chức và cũng là năm thứ hai hoạt động của Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021-2026, đến thời điểm hiện tại tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 348 cổ đông nắm giữ có tổng vốn điều lệ là 177.176.650.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 92,09%; các cổ đông khác nắm giữ 7,91% tổng số cổ phần.

Năm 2022 là một năm còn nhiều khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp nói chung, do sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 diễn ra chậm chạp, kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ, tài chính thắt chặt, cộng với tác động tiêu cực của chính sách thương mại quốc tế và cuộc xung đột Nga - Ukraine gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp. Lĩnh vực dịch vụ thương mại và các ngành sản xuất công nghiệp vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các nhà máy sản xuất công nghiệp hoạt động cầm chừng, đặc biệt một số khách hàng lớn của Công ty ở khu vực Tầng Loỏng, có nhà máy phải dừng hoạt động (nhà máy DCP, nhà máy Gang thép & luyện kim Việt Trung) nên dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ cho các đối tượng trên cũng bị sụt giảm, bên cạnh đó thì giá điện, hoá chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước từ năm 2015 đến nay chưa được điều chỉnh... Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty ở mức tăng trưởng thấp, doanh thu năm 2022 chỉ tăng 0,23% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự giúp đỡ của các Sở ngành liên quan, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành, các tổ chức đoàn thể, cùng sự chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt, đoàn kết nhất trí, Công ty đã đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn các đô thị và khu công nghiệp trong toàn tỉnh.

Công ty vẫn giữ được tăng trưởng sự ổn định, hoàn thành đạt và vượt một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2022 cụ thể 6/9 chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra:

- + Tổng doanh thu đạt 147,629 tỷ tăng 0,23% so với kế hoạch;
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 14,225 tỷ đồng tăng 1,73% so với kế hoạch;
- + Giá tiêu thụ nước BQ đạt 8.455 đồng/1m³ tăng 0,96% so với kế hoạch;
- + Thay thế đồng hồ dự án đạt 2.725 cái tăng 35,24 % so với kế hoạch;
- + Nộp ngân sách nhà nước đạt 17,75 tỷ đồng tăng 9,57 % so với kế hoạch;
- + Thu nhập bình quân/người/tháng đạt 9,1 triệu đồng tăng 3,41% so với kế hoạch.

2. Những kết quả đạt được:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết đề ra, kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
CHỈ TIÊU SẢN XUẤT				
1	Sản lượng nước thương phẩm	triệu m ³	16,931	
2	Giá bán bình quân/m ³	đồng	8.455	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	24,9	
4	Phát triển khách hàng	hộ	1.527	
CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	147,629	
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	14,225	
3	Chia cổ tức	đồng	565	

II. Hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị:

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm 05 thành viên. Với 02 thành viên không điều hành, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, đại diện cho chủ sở hữu quản lý công ty, bao gồm:

Danh sách thành viên HĐQT

1.	Ông Phạm Hồng Quảng	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện 51% vốn nhà nước tại Công ty
2.	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc công ty - Người đại diện 49% vốn nhà nước tại Công ty
3.	Ông Lê Văn Mật	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty
4.	Ông Trịnh Tiến Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành - Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
5.	Ông Phùng Ngọc Minh	Thành viên HĐQT không điều hành - Giám đốc Chi nhánh cấp nước số 1 thành phố Lào Cai.

Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực và được quy định rõ trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 10/4/2021.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành, quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số. Các thành viên Hội đồng quản trị thể hiện được tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng, hoạt động trên tinh thần trách nhiệm vì lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo chuyên môn để chủ động công tác và nâng cao chất lượng làm việc.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các quy chế, Nghị quyết/Quyết định, thông qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị bao gồm cả các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng, tham dự các cuộc họp giao ban của công ty. Việc giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, hiệu quả.

3. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị:

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều được trang bị các phương tiện, tài liệu để nghiên cứu các kiến thức bổ sung cho kinh nghiệm đã có, áp dụng trong công tác quản trị điều hành theo lĩnh vực được phân công của mỗi thành viên.

4. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị năm 2022:

Các thành viên Hội đồng quản trị được trả lương theo đúng Quy chế trả lương người quản lý công ty được ban hành theo Quyết định số 157/QĐ-CNLC ngày 09/9/2016. Quỹ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được chi trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

5. Các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã có 12 phiên họp quyết định những nội dung quan trọng, trong đó:

- 05 phiên họp HĐQT có sự tham gia của BCH Công đoàn cơ sở công ty, ban hành 05 Nghị quyết liên tịch HĐQT-CĐCS.

- 07 phiên họp HĐQT ban hành 07 Nghị quyết về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành SXKD của công ty.

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho công ty và các cổ đông.

III. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc:

Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.
- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng, báo cáo năm và trong các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả.
- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của công ty từ đó có những chỉ đạo kịp thời giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao thông qua các Nghị quyết.
- Tham gia các buổi họp giao ban công ty và các buổi họp khác của Ban Tổng Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động kinh doanh của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã thống nhất ý chí trong việc thực hiện triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ công ty và các quy chế hoạt động.
- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.
- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao quá trình hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế của công ty.

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

Trong năm 2023, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ cùng những kết quả đạt được trong năm 2022 và với định hướng chiến lược, Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung chỉ đạo, định

hướng và giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh sau:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

- Sản lượng nước thương phẩm: 17,791 triệu m³.
- Tổng doanh thu: 154,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 14,66 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 5,5%.

2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý;
- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản;

- Mở rộng địa bàn phục vụ cấp nước ra các vùng ven trung tâm các đô thị, tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng nước, tiến tới mục tiêu 100% dân đô thị được tiếp cận sử dụng nước sạch. Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn. Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng;

- Tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ dự án: Mở rộng cấp nước đô thị, thị trấn Bát Xát, nâng công suất từ 1.000m³/ng.đêm lên 5.000m³/ng.đêm (đợt 1 - giai đoạn 2), hạng mục: Lắp đặt tuyến ống đường kính từ D200 đến D110 từ nhà máy nước Bản Qua lên đến Bản Vược;

- Tiếp tục thực hiện đầu tư: Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước huyện Bắc Hà từ 1.500m³/ngđ lên 4.500m³/ngđ, Nhà máy nước Phố Ràng huyện Bảo Yên từ 1.200m³/ngđ lên 3.200m³/ngđ; Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước xã Cam Cạn; Xây dựng bể lắng cát nhà máy nước Cốc San; Cải tạo nhà hóa chất nhà máy nước Cốc San...;

- Tiến hành các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án: (1) Xây dựng Nhà máy nước Ngòi Đường công suất dự kiến 20.000m³/ngđ; (2) Nâng công suất nhà máy nước Cốc San từ 24.000m³/ng.đ lên 30.000m³/ng.đ; (3) Xây dựng nhà máy nước số 1 tại xã Y Tý với công suất 1.000m³/ngđ; (4) Xây dựng nhà máy cấp nước Làng Giàng, huyện Văn Bàn công suất 3.000m³/ng.đêm.

3. Các hoạt động khác:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty, bám sát tình hình thực tế sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai, chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp, tận dụng thời cơ đẩy mạnh SXKD, phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Chú trọng đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước và duy trì tỷ lệ giảm thất thoát nước ở mức hợp lý (dưới 23%), mục tiêu đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, hiện đại hóa công nghệ, hướng tới xây dựng hệ thống cấp nước thông minh

được xem là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số để đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục đến khách hàng;

- Tiếp tục bám sát các sở ngành về việc thẩm định phương án tăng giá nước theo Thông tư 44 của Bộ Tài chính trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong năm 2023;

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền CBCNV-NLĐ chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của công ty, bên cạnh đó tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành;

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời phát hiện các sai sót để khắc phục. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm;

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao; hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng suất lao động; quan tâm, đảm bảo quyền lợi và cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên người lao động...

V. Đánh giá và kết luận:

Nhìn chung, năm 2022 Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV-NLĐ trong toàn công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Quảng

Số: 04/BKS-CNLC

Lào Cai, ngày 16 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được ĐHCĐ thông qua.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 10/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ngày 22 tháng 02 năm 2023.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. Tình hình chung:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

1. Bà: Lê Thị Hồng Vân - Trưởng ban (Chuyên trách)

2. Ông: Lê Hữu Bằng - Thành viên (Kiêm nhiệm)

3. Ông: Lê kim Cương - Thành viên (Kiêm nhiệm)

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

Tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty.

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý, điều hành.

Kiểm soát trình tự, thủ tục các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, giám sát báo cáo tài chính năm 2022 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, kiểm soát chi phí, doanh thu, tình hình công nợ, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Giám sát, kiểm tra các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Ban kiểm soát:

Năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 08 cuộc, nội dung các cuộc họp triển khai thực hiện công việc theo kế hoạch đã xây dựng trong năm.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của Công ty.

Trong năm Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được Quy định tại Điều 38 Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thực thi công việc Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không can thiệp vào những việc ngoài phạm vi trách nhiệm của mình.

Các thành viên Ban kiểm soát tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn các chuyên đề về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm cập nhật kịp thời, đầy đủ, đúng các Quy định của Nhà nước.

3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao của 2 thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua: 72.000.000^d. Thực hiện: 72.000.000^d.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	147.287	147.629	100,23
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.983	14.225	101,73
3	Tiền lương BQ/ng/tháng	Triệu đồng	7,54	8,1	107.43
4	Chia cổ tức	%	5,5	5,65	102,7
5	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	16.170	17,745	109,74

III. Giám sát kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng qui định.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty đại chúng.

1. Tình hình hoạt động SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	144.036	147.629
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	129.162	131.817
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.874	15.812
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.741	14.225
5	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	16.198	17.745
6	Sản lượng nước thương phẩm	M3	16.821.793	16.931.000
7	Tỷ lệ thất thoát	%	24,7	24,9
8	Giá bán BQ (chưa VAT)	Đồng/m3	8.271	8.455,7

2. Tình hình Tài chính:

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2022	Đến 31/12/2022
A. Tài sản ngắn hạn	80.096.810.734	99.938.166.288
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	70.391.336.896	86.447.154.610
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.598.414.450	8.935.646.223
IV. Hàng tồn kho	2.793.522.054	4.475.349.140
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.313.537.334	80.016.315
B. Tài sản dài hạn	223.865.509.345	190.985.826.091
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	221.984.987.610	189.124.367.827
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	112.486.400	940.699.981
V. Đầu tư tài chính dài hạn	693.659.164	415.395.985
VI. Tài sản dài hạn khác	1.074.376.171	505.362.298
Tổng cộng tài sản	303.962.320.079	290.923.992.379
C. Nợ phải trả	108.149.102.145	95.119.498.550
I. Nợ ngắn hạn	29.867.105.735	22.383.846.160

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2022	Đến 31/12/2022
II. Nợ dài hạn	78.281.996.410	72.735.652.390
D. Vốn chủ sở hữu	195.813.217.934	195.804.493.829
I. Vốn chủ sở hữu	195.813.217.934	195.804.493.829
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng cộng nguồn vốn	303.962.320.079	290.923.992.379

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	65,65
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	34,35
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,7
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	67,3
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	48,58
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng TT nhanh((TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	4,26
	Khả năng TT nợ NH(TS ngắn hạn/Nợ NH)	Lần	4,46
	Khả năng TT hiện hành(Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	3,06
4	Hiệu quả kinh doanh		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	4,89
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,27
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	9,64

Từ số liệu trên cho thấy năm 2022 Công ty đã cơ bản hoàn thành Kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đề ra (Chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách, thu nhập bình quân người LĐ), 02 chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch (Sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ thất thoát). Hoạt động kinh doanh đảm bảo có lợi nhuận, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn và tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản cho thấy khả năng tự chủ của Công ty. Khả năng thanh toán nhanh,

thanh toán ngắn hạn, thanh toán hiện thời đều đạt hệ số > 1 đảm bảo Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam. Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, trích văn bản số 220201-23/BC-TC/VAE ngày 22/02/2023: “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các cổ đông. Trong năm 2022 vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kéo dài. Để vượt qua thử thách, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều giải pháp trong tổ chức sản xuất, chuyển đổi số để thích ứng với tình hình dịch bệnh. Giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định.

Kết quả giám sát hoạt động cụ thể:

1. Đối với HĐQT:

Trong năm HĐQT ban hành 12 Nghị quyết, các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty, các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022, đề ra chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch hoạt động ngắn hạn, trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty.

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Quy định tại Quy chế, phù hợp với luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

2. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19, xung đột Nga - Ukraine. Tuy nhiên Ban Tổng Giám

đốc đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT điều hành Công ty hoạt động ổn định. Kết quả hoạt động SXKD đã hoàn thành kế hoạch. Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo hết sức cụ thể, tìm ra những giải pháp tối ưu để triển khai một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Đặc biệt Ban TGD đưa ra những biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính an toàn trong hoạt động kinh doanh. Các chế độ, quyền lợi của cổ đông cũng như CBCNV, người lao động được đảm bảo, người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Đó là những thành công, chiến lược trong chỉ đạo quyết liệt, sáng suốt, sự điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của Ban Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành SXKD, tạo niềm tin cho cổ đông, người lao động yên tâm công tác trong Công ty.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc là hợp pháp, tuân thủ theo Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao. Các thành viên trong Ban TGD đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Trong báo cáo nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả đã đạt được đồng thời nêu rõ những mặt hạn chế, nguyên nhân dẫn đến có chỉ tiêu chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện trong năm 2023.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

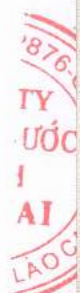
Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã được tham dự 12 cuộc họp của HĐQT, 03 cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phản hồi đầy đủ, kịp thời.

VI. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Kết luận:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp,



Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Kiến nghị:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

Nâng cao công tác quản trị và điều hành, tiếp tục tái cơ cấu bộ máy Công ty và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, kinh doanh đúng pháp luật, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông.

Chú trọng đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chống thất thu thất thoát, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước ở mức hợp lý, quyết liệt đối với tất cả các Chi nhánh, tăng cường công tác vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, duy trì và nâng cao chất lượng nước cũng như dịch vụ cấp nước.

Tiếp tục bám sát các sở ngành về việc thẩm định phương án tăng giá nước theo Thông tư 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2023.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính Công ty, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược kinh doanh, xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư, SXKD... cho phù hợp với từng quý, có thời gian linh hoạt để hoàn thành kế hoạch SXKD cả năm cũng như đảm bảo kết quả SXKD các kỳ trong năm được ổn định.

Tăng cường khâu kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ chi phí quản lý, chi phí sản xuất, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư tiết kiệm có hiệu quả, đảm bảo việc sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, tập huấn nâng cao tay nghề và kỹ năng cho người lao động, đảm bảo vận hành và quản lý hệ thống cấp nước dần được tự động hóa, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Cơ cấu tổ chức đào tạo lại, đào tạo tại chỗ cho cổ đông người lao động.

Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền cho CBCNV-NLĐ chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các Quy định của Công ty, bên cạnh đó tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc khi được thông báo.

Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động SXKD.

Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư năm 2023 của Công ty. Kiểm tra tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu.

Theo dõi kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra và cơ quan quản lý Nhà nước.

Xem xét ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Công ty, của các cổ đông và người lao động tại các phòng ban và các Chi nhánh.

Cử các thành viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo được thông qua trước HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Ban KS;
- Lưu: VT, thư ký.



Lê Thị Hồng Vân

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
(niên độ tài chính 01/01/2022 → 31/12/2022)**

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán ký ban hành ngày 22 tháng 02 năm 2023.

Bản Báo cáo tài chính của công ty được đăng tải cùng Báo cáo thường niên trên website của công ty tại địa chỉ: <https://capnuoclaocai.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Quảng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022,
Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023;

Căn cứ văn bản số 1269/UBND-TH ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tham gia ý kiến, biểu quyết một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2023 cụ thể:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 như sau:

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế		15.812.308.114
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.587.016.469
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1-2)		14.225.291.645
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước để lại		0
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này (3+4)	100	14.225.291.645
6	Phương án phân phối lợi nhuận như sau		
a	Quỹ đầu tư phát triển	1,20	170.451.920
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26,44	3.760.925.000
c	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	1,99	283.434.000
d	Tỷ lệ chia cổ tức 5,65% (= 565đ/cổ phiếu)	70,37	10.010.480.725

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2023 như sau:

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100	14.660.050.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận như sau	100	14.660.050.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	3,67	537.446.750
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 1,55 tháng lương BQ thực hiện người lao động)	27,91	4.091.620.000
c	Quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp (bằng 1,45 tháng lương BQ thực hiện người quản lý)	1,95	286.267.500
d	Chia cổ tức 5,5% (= 550đ/cổ phiếu)	66,47	9.744.715.750

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Quảng

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ văn bản số 1459/UBND-TH ngày 05/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc giao nhiệm vụ thực hiện chỉ tiêu lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022, kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty như sau:

1. Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Số lao động bình quân	người	337	340	Lao động bình quân
2	Tiền lương bình quân	1.000đ/ người/tháng	7.440	7.570	Tiền lương từ nguồn CP SXKD
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	30.087,40	30.885,60	
4	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	3.886,29	3.989,39	

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý và thành viên HĐQT không điều hành, thành viên BKS không chuyên trách năm 2022 và kế hoạch năm 2023, (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số người	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (TH năm 2022)	Tiền lương + thù lao /tháng/ người (KH năm 2023)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
I	Tiền lương + thù lao của người quản lý chuyên trách	07			2.345.658.000	2.369.110.800
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.928.400	31.237.600		
2	Tổng Giám đốc	1	29.310.900	29.604.000		
3	Phó Tổng Giám đốc	3	27.693.500	27.970.300		
4	Trưởng ban kiểm soát	1	27.693.500	27.970.300		
5	Kế toán trưởng	1	24.458.200	24.703.100		
II	Tiền thưởng	07			283.434.000	286.267.500
III	Thù lao	04			168.000.000	168.000.000
1	Thành viên HĐQT không điều hành	2	4.000.000	4.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	3.000.000	3.000.000	72.000.000	72.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Quảng

UBND TỈNH LÀO CAI
CTCP CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI

Số: 04/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 15 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ đề nghị của Ban kiểm soát công ty tại văn bản số 03/TTr-BKS ngày 09/3/2023 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai;

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 04 công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

3. Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội

Địa chỉ: số 3 - Ngõ 1295 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 trong 04 đơn vị nói trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Quảng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Kế hoạch tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2021, năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024.

Bảng xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	So sánh tỷ lệ %		
							TH2022/TH2021	KH2023/TH2022	KH2024/KH2023
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(2/1)	(3/2)	(4/3)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144,036	147,629	154,600	169,224	102,494	104,722	109,459
1.1	Doanh thu SX nước sạch	Tỷ đồng	139,133	143,165	153,390	167,893	102,898	107,142	109,455
1.2	Doanh thu XL+ khác	Tỷ đồng	4,903	4,464	1,210	1,331	91,046	27,106	110,000
2	Sản lượng nước TP	Triệu m3	16,821	16,931	17,791	18,466	100,655	105,079	103,794
3	Giá tiêu thụ bình quân	đồng/m3	8.271	8455,7	8.621,6	9092	102,233	101,962	105,456
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,874	15,812	16,308	19,177	106,308	103,135	117,592
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,741	14,225	14,66	17,239	103,524	103,056	117,592
6	Nộp Ngân sách NN	Tỷ đồng	16,2	17,75	18,00	18,20	109,540	101,40	101,66
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	8,8	9,1	9,2	10,5	103,409	101,099	114,130
8	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	195,813	195,804	198,695	201,797	99,995	101,476	101,561
9	Chia cổ tức	%	5,5	5,65	5,5	6,6	100,000	100,000	120,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 530012076.C.T.C.P
CÔNG TY
CP CẤP NƯỚC
TỈNH
LÀO CAI
Phạm Hồng Quảng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ văn bản số 1269/UBND-TH ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tham gia ý kiến, biểu quyết một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP cấp nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ danh sách chốt Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền biểu quyết số V251/2023-LWS/VSD-ĐK ngày 15/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, thì cổ đông lớn (cổ đông Nhà nước) nắm giữ 92,094% vốn điều lệ của công ty; cổ đông không phải là cổ đông lớn là 347 cổ đông, nắm giữ 7,906% vốn điều lệ của công ty.

Theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán 2019: "Công ty đại chúng là Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ".

Như vậy, theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán 2019 nêu trên thì số cổ phần có quyền biểu quyết do nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ chiếm 7,906% chưa đủ mức tối thiểu 10% theo quy định. Do vậy, Công ty cổ phần cấp nước Lào Cai không còn đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.

Với lý do trên để phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới và thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu và hủy đăng ký cổ phiếu tập trung của Công ty cổ phần cấp nước Lào Cai với các nội dung cụ thể như sau:

1. Hủy tư cách công ty đại chúng:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 037, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai,
- Vốn điều lệ: 177.176.650.000 đồng
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
- Mã chứng khoán: LWS
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sàn giao dịch: UpCoM
- Phương thức thực hiện: Theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng.
- Thời gian thực hiện:
 - + Thời gian cụ thể triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/4/2023 giao cho HĐQT xem xét thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
 - + Thời gian hoàn thành theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán UpCoM và hủy đăng ký cổ phiếu tập trung tại VSD: Sau khi được UBCKNN chấp thuận hủy tư cách Công ty đại chúng, Công ty cổ phần cấp nước Lào Cai sẽ tiếp tục thực hiện hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán UpCoM và hủy đăng ký cổ phiếu tập trung tại VSD theo đúng quy định pháp luật liên quan.

3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn các thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCoM), hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn: Bổ sung, chỉnh sửa các nội dung liên quan đến phương án hủy tư cách công ty đại chúng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; quyết định thời gian triển khai thực hiện, xây dựng hồ sơ, triển khai các thủ tục với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCoM), VSD theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.



Phạm Hồng Quảng